

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2022/QĐST-VLĐ
V/v “Tuyên bố hợp đồng lao
động vô hiệu”

N, ngày 12 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Huy Mạnh.

- Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Huyền Trang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên họp: Ông Đặng Trường Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số 01/2022/TLST-VDS ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số 01/2022/QĐST-VLĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022.

1. Người yêu cầu giải quyết việc lao động: Bà Phan Thị Th, sinh năm 1978; nơi cư trú: Xóm Liên Mậu 1, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền cho người yêu cầu giải quyết việc lao động: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1993; nơi cư trú: Xóm Ph, xã Ph, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin vắng mặt tại phiên họp.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Công ty TNHH HAIVINA K.

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp N, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Công ty TNHH HAIVINA K): Ông Kim Hyung Joo – Chức vụ: Tổng giám đốc. Có đơn xin vắng mặt tại phiên họp.

- Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1973; nơi cư trú: Xóm Liên Mậu 1, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Nguyễn Thị X: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1993; nơi cư trú: Xóm Ph, xã Ph, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin vắng mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

Tại đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, bản tự khai, biên bản lấy lời khai bà Phan Thị Th trình bày:

Năm 2013, Công ty TNHH HAIVINA K tuyển dụng lao động với điều kiện là người lao động chưa quá 40 tuổi. Bà Nguyễn Thị X là bà con với bà, vì hoàn cảnh khó khăn muốn đi làm công nhân để có thêm thu nhập nhưng bà X lại quá 40 tuổi nên bà X có đề cập là mượn thông tin của bà để ký Hợp đồng lao động và bà đã đồng ý. Ngày 24/7/2013, Công ty TNHH HAIVINA K và bà Phan Thị Th có thực hiện ký kết Hợp đồng lao động số 4169/2013/LĐ-HVNKL với thời hạn 01 năm. Sau đó, ngày 24/7/2014, Công ty TNHH HAIVINA K và bà Phan Thị Th tiếp tục ký kết Hợp đồng lao động số 320/2014/LĐ-HVNKL không xác định thời hạn. Mặc dù bà là người đứng tên trên hai hợp đồng lao động nêu trên và toàn bộ hồ sơ liên quan đến hai hợp đồng lao động như sổ bảo hiểm, thẻ bảo hiểm, thẻ công ty đều mang tên Phan Thị Th nhưng thực tế người trực tiếp ký kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty HAIVINA K là bà Nguyễn Thị X.

Sau này, bà thấy được rằng việc cho mượn hồ sơ của mình để bà Nguyễn Thị X giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH HAIVINA K là hành vi vi phạm nguyên tắc trung thực theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật lao động và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật lao động.

Vì vậy, bà làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện N giải quyết các vấn đề sau: Tuyên bố hợp đồng số 320/2014/HVNKL được ký kết ngày 24/07/2014 giữa hai bên là Phan Thị Th và Công ty TNHH HAIVINA K là vô hiệu. Yêu cầu Công ty TNHH HAIVINA K ký lại hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị X và công ty và giải quyết quyền, nghĩa vụ và lợi ích của bà X theo quy định pháp luật.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị X:

Năm 2013, Công ty TNHH HAIVINA K tuyển dụng công nhân vào làm việc tại công ty nhưng với điều kiện là người lao động không được quá 40 tuổi. Thời điểm đó, do hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn nên bà muốn đi làm công nhân tại công ty để kiếm thêm thu nhập cho gia đình nhưng vì bà đã quá 40 tuổi, nên bà có đề cập với bà Th mượn hồ sơ để thực hiện ký kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH HAIVINA K và được bà Th chấp nhận. Ngày 24/7/2013, bà và Công ty TNHH HAIVINA K có thực hiện ký kết Hợp đồng lao động số 4169/2013/LĐ-HVNKL với thời hạn 01 năm. Sau đó, ngày 24/7/2014, bà và Công ty TNHH HAIVINA K tiếp tục thực hiện ký kết Hợp đồng lao động số 320/2014/LĐ-HVNKL không xác định thời hạn. Mặc dù bà là người lao động

trực tiếp tại công ty nhưng trên toàn bộ nội dung hai hợp đồng lao động nêu trên và hồ sơ liên quan như sổ bảo hiểm, thẻ bảo hiểm, thẻ công ty đều mang tên bà Phan Thị Th.

Vì vậy, bà hoàn toàn đồng ý với yêu cầu của bà Phan Thị Th về việc yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động số 320/2014/HVNKL không xác định thời hạn được ký kết ngày 24/7/2014 giữa bà Phan Thị Th và Công ty TNHH HAIVINA K là vô hiệu và yêu cầu Công ty TNHH HAIVINA K ký lại hợp đồng lao động với bà và giải quyết quyền, nghĩa vụ của bà theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH HAIVINA K:

1. Công ty TNHH HAIVINA K đồng ý với yêu cầu của bà Phan Thị Th về việc: “Yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động số 320/2014/HVNKL được ký kết ngày 24/7/2014 giữa công ty với bà Phan Thị Th là vô hiệu”.

2. Công ty TNHH HAIVINA K chấp nhận yêu cầu ký kết hợp đồng mới giữa bà Nguyễn Thị X và Công ty; và chấp nhận yêu cầu giải quyết quyền, nghĩa vụ và lợi ích cho bà Nguyễn Thị X theo quy định của pháp luật như yêu cầu của bà Phan Thị Th.

Tại phiên họp, người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều giữ nguyên ý kiến của mình.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu: Về thẩm quyền thụ lý việc lao động đúng quy định. Việc thu thập chứng cứ, tài liệu đúng quy định. Về nội dung: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 50; điểm a, b khoản 2 Điều 52 Bộ luật lao động năm 2012; khoản 1 Điều 33; điểm d, khoản 2, Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 401; Điều 402 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, Điều 11 của Nghị định 44/2013/NĐ-CP ngày 10/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về hợp đồng lao động; khoản 4 Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về hợp đồng lao động; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu bà Phan Thị Th về việc tuyên bố hợp đồng số 320/2014/HVNKL được ký kết ngày 24/7/2014 giữa bà Phan Thị Th và Công ty TNHH HAIVINA K là vô hiệu toàn bộ. Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định, Công ty TNHH HAIVINA K có trách nhiệm hướng dẫn bà Nguyễn Thị X ký lại hợp đồng lao động theo đúng quy định của Công ty và Bộ luật lao động. Quyền, nghĩa vụ và lợi ích của bà Nguyễn Thị X được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về lệ phí: Bà Phan Thị Th phải chịu lệ phí giải quyết việc lao động theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện N nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Phan Thị Th ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH HAIVINA K có trụ sở tại xã Nam Giang, huyện N, tỉnh Nghệ An – Đây là nơi giao kết hợp đồng và thực hiện hợp đồng lao động. Bà Phan Thị Th yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, nên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An thụ lý việc lao động là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 33; điểm d, khoản 2, Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét nội dung yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động không xác định thời hạn số 320/2014/HVNKL được ký kết ngày 24/7/2014 giữa bà Phan Thị Th và Công ty TNHH HAIVINA K, xét thấy: Chủ sử dụng lao động là Công ty TNHH HAIVINA K được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam, có tư cách pháp nhân, có đăng ký kinh doanh lần đầu vào ngày 22/11/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 6 vào ngày 16/6/2022, là doanh nghiệp được quyền tuyển dụng lao động theo đúng quy định của Bộ luật lao động; công việc phải làm được ký kết trong hợp đồng đúng với lĩnh vực đã đăng ký kinh doanh. Như vậy, về hình thức, nội dung của Hợp đồng đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật trong giao kết hợp đồng. Về các chủ thể trong giao kết hợp đồng: Người đại diện theo pháp luật của công ty là ông Kim Hyung Joo và bà Phan Thị Th có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Tuy nhiên, quá trình giao kết hợp đồng, bà Nguyễn Thị X đã mượn hồ sơ cá nhân của bà Phan Thị Th để giao kết hợp đồng lao động; không trung thực trong việc cung cấp thông tin, hồ sơ cá nhân cho Công ty được biết nên đã vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 17 của Bộ luật lao động năm 2012 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định khoản 2, Điều 19 của Bộ luật lao động năm 2012 (tương ứng với khoản 1 Điều 15 và khoản 2 Điều 16 của Bộ luật lao động năm 2019). Vì vậy, cần tuyên bố hợp đồng lao động không xác định thời hạn số 320/2014/HVNKL được ký kết ngày 24/07/2014 giữa bà Phan Thị Th và Công ty TNHH HAIVINA K là vô hiệu toàn bộ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật lao động.

[3]. Về việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu: Công ty TNHH HAIVINA K xác định: Công ty chấp nhận yêu cầu ký kết hợp đồng mới giữa bà Nguyễn

Thị X và Công ty, đồng thời chấp nhận yêu cầu giải quyết quyền, nghĩa vụ và lợi ích cho bà Nguyễn Thị X theo quy định của pháp luật.

Bà Phan Thị Th thừa nhận việc mình cho mượn hồ sơ để ký kết hợp đồng lao động là vi phạm pháp luật và bà có nguyện vọng Công ty tạo mọi điều kiện để ký kết lại hợp đồng với bà Nguyễn Thị X và giải quyết mọi chế độ cho bà X theo đúng quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị X thừa nhận việc mình khai báo không trung thực dẫn đến việc hợp đồng lao động vô hiệu nhưng bà vẫn có nguyện vọng tiếp tục được lao động và cống hiến cho công ty nên bà đề nghị Công ty chấp nhận nguyện vọng của bà là ký kết lại hợp đồng lao động với Công ty theo đúng quy chế tuyển dụng lao động của Công ty. Xét nguyện vọng của người lao động và phương hướng xử lý của người sử dụng lao động là phù hợp với nhau. Căn cứ vào điểm khoản 2 Điều 52 của Bộ luật lao động năm 2012; khoản 1, Điều 11 của Nghị định 44/2013/NĐ-CP ngày 10/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về hợp đồng lao động; Điều 51 của Bộ luật lao động năm 2019; Điều 10 của Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ do người ký kết hợp đồng lao động vi phạm nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động, Công ty TNHH HAIVINA K có trách nhiệm hướng dẫn bà Nguyễn Thị X ký lại hợp đồng lao động cho đúng quy định. Quyền, nghĩa vụ và lợi ích của bà Nguyễn Thị X được giải quyết theo quy định của pháp luật.

[4]. Về lệ phí: Bà Phan Thị Th là người yêu cầu nên phải chịu lệ phí theo quy định.

[5]. Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên họp là đúng quy định, có căn cứ nên cần chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 50, 51, 52 của Bộ luật lao động năm 2012 (tương ứng với Điều 49, 50, 51 của Bộ luật lao động năm 2019); khoản 1 Điều 33; điểm d, khoản 2, Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 401; Điều 402 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị Th.

1. Tuyên bố hợp đồng lao động số 320/2014/HVNKL được ký kết ngày 24/7/2014 giữa bà Phan Thị Th và Công ty TNHH HAIVINA K là vô hiệu toàn bộ.

2. Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ do người ký kết hợp đồng lao động vi phạm nguyên tắc giao kết hợp đồng, Công ty TNHH HAIVINA K có trách nhiệm hướng dẫn bà Nguyễn Thị X ký lại hợp đồng lao động theo đúng quy định của Công ty TNHH HAIVINA K và Bộ luật lao động.

Quyền, nghĩa vụ và lợi ích của bà Nguyễn Thị X được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Phan Thị Th phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu án phí, lệ phí số 0004802 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc lao động hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Người yêu cầu, người có QLVNQLQ;
- Lưu: Hồ sơ việc lao động.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Huy Mạnh